

ĐỌC BA TÔNG HUẤN của ĐGH Phanxicô

Nguyễn Đức Tuyên

Trong triều đại Giáo Hoàng của Đức Thánh Cha Phanxicô, ngài đã ban hành 3 tông huấn về Niềm Vui: *Niềm Vui Tin Mừng (Evangelii Gaudium)*, *Niềm Vui Yêu Thương (Amoris Laetitia)* và *Niềm Vui Hoan Hỷ (Gaudete et Exsultate)*. Chúng ta hãy học hỏi 3 tông huấn quan trọng này để áp dụng vào đời sống.

Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng (Evangelii Gaudium)



Văn kiện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành ngày 26/11/2013, hai ngày sau khi bẻ mạch Năm Đức Tin, bao gồm năm chương, một nhập đề và một kết luận với 288 số.

Chương I: Giáo Hội Ra Đi

"Một Giáo Hội "ra ngoài" / "đi ra" là điều ĐGH Phanxicô yêu cầu. Ngài xin cho nơi các tín hữu có được "động lực để đi ra:" một sự "đi ra truyền giáo mới" mà "mọi người Kitô hữu và mọi cộng đoàn" đều được mời gọi (20). Đây là "đi ra khỏi cái tiện nghi của riêng mình và có cái can đảm đến tận những vùng ngoại vi đang cần đến ánh sáng của Tin Mừng" (20). Lập nên "trong tất cả mọi nơi trên trái đất một "tình trạng truyền giáo thường xuyên," "đi tới, đi gặp gỡ, tìm kiếm những người ở xa và tới những ngã tư đường để mời gọi những người bị bỏ

roi" (24). "Giáo Hội" ra ngoài "là một Giáo Hội với cửa để ngõ," và "nên có ở khắp mọi nơi, các Giáo Hội mở cửa" (46). "Chúng ta hãy ra ngoài, ra ngoài để cống hiến cho mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô"... (49). Giáo Hội hạ mình đến khiêm nhường nếu cần, và đảm đang đời sống con người, đụng đến da thịt đau đớn của Đức Kitô trong dân chúng" (24).

Ngài yêu cầu "cải tổ cấu trúc," nhằm để chúng trở thành "tất cả mang tính truyền giáo nhiều hơn, để mục vụ bình thường trong tất cả mọi lúc được bành trướng hơn và mở rộng ra, để nó đặt những thừa tác viên mục vụ luôn ở trong thái độ "ra ngoài." Trong cuộc cải tổ này, giáo xứ được kêu gọi "tiếp xúc với các gia đình và với đời sống giáo dân" mà không phải là "một cấu trúc rườm rà chia cách người ta, hay một nhóm người được chọn lựa chỉ biết nhìn nhau" (28).

Chương II: Rao Truyền Phúc Âm Bởi Toàn Thể Dân Thiên Chúa, Cùng Làm

Đức Giáo Hoàng đề nghị một sự thay đổi cách sống, không phải ngày mai, mà ngay ngày hôm nay! "Tôi mời gọi mỗi người Kitô hữu, dù ở bất cứ nơi đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào, ngay ngày hôm nay hãy lập lại cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô hay, ít ra là, hãy quyết định để cho Ngài gặp gỡ mình, để đi tìm Ngài mỗi ngày không ngơi. Không có lý do nào để ai đó có thể nghĩ rằng lời mời gọi này không dành cho họ."

Ngài mời gọi hãy nói cùng với ngài "Không đối với một nền kinh tế loại trừ," "Không đối với sự tôn thờ tiền bạc mới," "Không đối với tiền bạc đang thống trị chứ không phục vụ," "Không đối với sự chênh lệch xã hội đang sinh ra bạo lực."

Ngài cũng đánh bật "những cảm dỗ của các thừa tác viên mục vụ:" "Vâng đối với thách thức của một tình thiêng liêng thừa sai. Không đối với sự nguội lạnh. Vâng đối với những quan hệ mới được sinh ra bởi Chúa Giêsu Kitô. Không đối với cái trần

tục thiêng liêng. Không đối với chiến tranh giữa chúng ta."

Ngài kêu gọi "một cuộc cách mạng của lòng nhân hậu" (88). Cảnh giác những người đang thể hiện "một sự chăm sóc mang tính phô trương của phụng vụ, của tín lý hay uy tín của Giáo Hội, nhưng lại không lo âu đến sự hội nhập thực tế của Phúc Âm trong dân Thiên Chúa" (95). "Xin Thiên Chúa giải thoát chúng con khỏi một Giáo Hội trần tục được đắp lên những lớp nhung lụa thiêng liêng và mục vụ" (97)!

Chương III: "Tâm Vóc Xã Hội" của Phúc Âm Hóa

Đức Giáo Hoàng khuyến khích loan truyền Phúc Âm "ngoài phố, tại chỗ, ở sở làm, trên đường:" "Mọi Kitô hữu đều là thừa sai," "trong mọi người đã chịu Phép Rửa, từ người đầu tiên đến người cuối cùng, ơn thánh hóa của Chúa Thánh Thần đã tác động và thúc đẩy đi loan truyền Phúc Âm" (119). "Mọi người Kitô hữu đều là nhà truyền giáo trong mức độ họ đã gặp được tình yêu của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô," "chớ gì không có ai từ chối sự dẫn thân của mình để Phúc Âm hóa" (120).

ĐGH đã gọi lên trong một đoạn dài, hình thức rao giảng cách riêng là bài giảng lễ (145-159) và khuyến khích các tín hữu nên học Thánh Kinh: "Kinh Thánh là nguồn mạch của Phúc Âm hóa. Vì thế, phải luôn học hỏi nghe Lời Chúa. Giáo Hội không rao truyền Phúc Âm nếu Giáo Hội không luôn để mình được Phúc Âm hóa" (174).

Chương IV: Tự Do của Người Tín Hữu và Hòa Bình Xã Hội

"Sự nối kết chặt chẽ giữa rao truyền Phúc Âm và thăng tiến con người" là trung tâm chương này. ĐGH khẳng định nền tảng thần học của "sự lựa chọn người nghèo". "Vì lý do đó, tôi muốn một Giáo Hội nghèo cho người nghèo." "Bao lâu chưa giải quyết được từ gốc rễ những vấn đề người nghèo, ... các vấn đề của thế giới sẽ không được giải quyết" và khi một cộng đồng bỏ quên người nghèo, nó "có nguy cơ bị tan rã" (198-207).

Ngài kể ra: những người vô gia cư, những người nghiện hút, những người tỵ nạn, các dân tộc bản xứ, những người già cả, những di dân, những nạn nhân của nạn buôn người và những hình thức nô lệ hóa mới: "Các tội ác kiểu xã hội đen (mafia) và dị thường này bị cài cắm vào các thành phố của chúng ta và nhiều người tay đã đầm máu bởi vì một sự đồng lõa trong tiện nghi và cảm lạng" (211). "Nghèo

gấp đôi là những phụ nữ đang chịu đựng những tình huống bị loại bỏ, hành hạ và bạo hành" (212).

ĐGH cảnh báo: "Đừng có hồng chờ Giáo Hội sẽ thay đổi lập trường về vấn đề này... Đây không phải là một tiên bộ có tham vọng giải quyết các vấn đề bằng cách tiêu diệt một mạng sống con người" (214).

Sự thiết lập lâu dài một nền hòa bình, công lý và tình huynh đệ đòi hỏi phải tuân thủ 4 nguyên tắc sau đây: "thời gian là cao hơn không gian," phải "làm việc dài hạn, không bị ám ảnh bởi những kết quả trước mắt" (223); "hợp nhất hơn là tranh chấp," các sự đối lập phải dẫn đến một "sự hợp nhất đa dạng" để "sinh ra một sự sống mới" (228); "thực tế quan trọng hơn tư tưởng," chính trị và đức tin không thể bị thu hẹp lại thành hùng biện (232). "Toàn bộ trọng hơn thành phần," toàn cầu hóa và sự quan tâm đến kích thước địa phương không thể đối nghịch với nhau (228).

Chương V: Phúc Âm Hóa với Chúa Thánh Thần và Đức Mẹ Maria

Người Kitô hữu "được đóng dấu bằng lửa bởi sứ vụ truyền bá Phúc Âm để soi sáng, chúc lành, làm sống lại, xoa dịu, chữa lành, giải thoát," đó là "ngọn lửa Chúa Thánh Thần." Người Kitô hữu phải thừa nhận mình là "như đã được đóng dấu bằng lửa bởi sứ vụ này để soi sáng, chúc lành, làm sống lại, xoa dịu, chữa lành, giải thoát" (273).

Nhưng "không có động cơ nào sẽ đầy đủ nếu không đốt lên trong lòng ngọn lửa Chúa Thánh Thần "bởi vì Chúa Thánh Thần" là linh hồn của Giáo Hội Phúc Âm hóa." Xin "đổi mới, lay động, thúc đẩy Giáo Hội trong một cuộc xuất hành táo bạo ra ngoài chính mình, để rao truyền Phúc Âm cho mọi dân tộc." "Giáo Hội không thể sống mà không có lá phổi là cầu nguyện" (261).

Cùng với Chúa Thánh Thần, Đức Maria luôn luôn hiện diện giữa dân Chúa. Ngài cùng với các môn đệ cầu nguyện để xin Chúa Thánh Thần ngự đến (Cv 1:14) và nhờ đó diễn ra cuộc bùng phát truyền giáo vào ngày lễ Ngũ Tuần. Đức Maria là Mẹ của Hội Thánh truyền giáo, và không có Mẹ, chúng ta không bao giờ có thể thực sự hiểu rõ tinh thần của cuộc tân Phúc Âm hoá (284).

Tóm lại, bản tông huấn đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa vào một tông điệp mới, tông điệp của Thánh Phanxicô.

Tông Huấn Niềm Vui Yêu Thương (Amoris Laetitia)

Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (Amoris Laetitia) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, ngày 19 tháng 3 năm 2016. Tông huấn này ra đời là kết quả của hai Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình diễn ra tại Rôma vào các ngày 5-12 tháng 10 năm 2014 và 4-25 tháng 10 năm 2015.

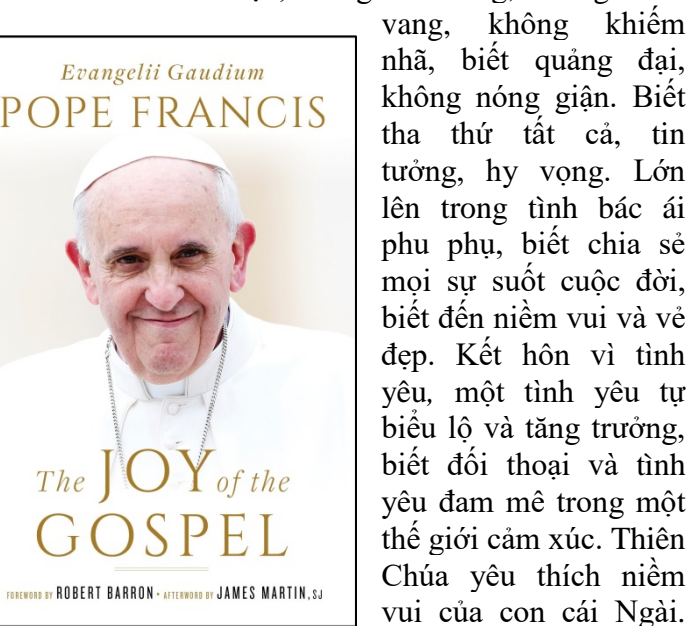
Tông huấn bao gồm 9 chương, 325 điều, dài 268 trang. Đại lược có những điểm quan trọng như sau:

Chương I: Dưới ánh sáng Lời Chúa gồm các mục: Bạn và hiền thê của bạn với bạn con là một con đường đau khổ. Công khó tay bạn làm ra sự dịu dàng vòng tay ôm ấp.

Chương II: Thực trạng và những thách đố của gia đình: Thực trạng của gia đình là thách đố.

Chương III: Nhìn ngắm Đức Giêsu và ơn gọi gia đình: Đức Giêsu phục hồi và hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa, Gia đình trong các văn kiện của Giáo Hội, Bí tích hôn phối, Hạt giống của Lời và những hoàn cảnh bất toàn, Thông truyền sự sống và nuôi dạy con cái, sau hết là Gia đình và Hội thánh.

Chương IV: Tình Yêu trong Hôn Nhân: Tình yêu hằng ngày của chúng ta thể hiện qua các đức tính: nhẫn nhục, bớt ghen tương, không vênh vang, không khiếm nhã, biết quảng đại, không nóng giận. Biết tha thứ tất cả, tin tưởng, hy vọng. Lớn lên trong tình bác ái phụ phụ, biết chia sẻ mọi sự suốt cuộc đời, biết đến niềm vui và vẻ đẹp. Kết hôn vì tình yêu, một tình yêu tự biểu lộ và tăng trưởng, biết đối thoại và tình yêu đam mê trong một thể giới cảm xúc. Thiên Chúa yêu thích niềm vui của con cái Ngài.



Vài điều căn bản về chiều kích đức tình của tình yêu, Bao lực và thao túng, Hôn nhân và trinh khiết. Sau hết là sự biến đổi của tình yêu.

Chương V: Tình yêu sinh hoa trái: từ Tiếp đón một sự sống mới đến Yêu thương chờ đợi trong lúc mang thai. Từ Tình yêu của người mẹ và của người cha đến Mở rộng tình yêu, Phân định nhiệm thể, Đời sống gia đình theo nghĩa rộng: Con cái, Người cao niên, Anh chị em, Một trái tim lớn.

Chương VI: Một Số Viễn Ảnh Mục Vụ: gồm các đề mục: Loan báo Tin mừng gia đình ngày nay, Hướng dẫn những người đính hôn trong hành trình chuẩn bị hôn nhân, Việc chuẩn bị cử hành hôn lễ, Đồng hành trong những năm đầu của đời sống hôn nhân, Một số nguồn lực, Soi sáng những khủng hoảng, những âu lo và khó khăn, Thách đố của những cuộc khủng hoảng, Những vết thương cũ, Đồng hành sau khi đổ vỡ và ly dị, Một số hoàn cảnh phức tạp và Khi cái chết gây đau thương.

Chương VII: Củng cố việc giáo dục con cái: Con cái của chúng ta đang ở đâu? Huấn luyện đạo đức cho con cái, Việc sửa phạt có giá trị kích hoạt, Thực tiễn trong kiên nhẫn, Đời sống gia đình như một khung cảnh giáo dục, Cần có giáo dục giới tính, Thông truyền đức tin.

Chương VIII: Việc Đồng hành, Phân định và Hội nhập Những hoàn cảnh chồng chênh bao gồm: Tiệm tiến trong mục vụ, Phân định những hoàn cảnh “bất qui tắc,” Những hoàn cảnh giảm khinh trong việc phân định mục vụ, Luật lệ và sự phân định, Tâm tư của lòng thương xót trong mục vụ.

Chương IX: Linh đạo hôn nhân và gia đình: Một linh đạo hiệp thông siêu nhiên, Hạp nhau cùng cầu nguyện trong ánh sáng Phục sinh, Linh đạo của tình yêu tự do và độc hữu, Một linh đạo chăm sóc, an ủi và khích lệ.

Tông huấn nhắm tới 5 điểm chính: đạo lý, luân lý, giáo dục con cái, linh đạo và mục vụ.

1. Về Đạo lý: “Từ Đức Kitô qua Hội thánh, hôn nhân và gia đình nhận được ân sủng cần thiết để làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa và để sống đời sống hiệp thông” (63). “Hôn nhân, dựa trên một tình yêu đơn nhất và mãi mãi, trở thành một biểu tượng của mối tương quan giữa Thiên Chúa và dân Ngài, và ngược lại” (70). “Bí tích Hôn Phối không phải là một qui ước xã hội, một nghi thức trống rỗng, hay chỉ là dấu hiệu bên ngoài của một cam kết. Bí tích này là một ơn ban nhằm thánh hóa và cứu độ đôi vợ chồng, vì “việc họ thuộc về nhau là một hình ảnh thực, qua dấu chỉ bí tích, diễn tả chính mối tương quan giữa Đức Kitô và Hội thánh” (72).

2. Về Luân lý: “Nếu chúng ta không vun xới **thái độ nhẫn nhục**, chúng ta sẽ luôn luôn phải hối tiếc vì cư xử giận dữ, và rốt cuộc chúng ta sẽ không thể sống chung với nhau” (92). Thái độ nhẫn nhục không phải chỉ là một cảm xúc suông. Đúng hơn, ta nên hiểu nó là **nhân hậu**, là “làm điều tốt” (93). **Ghen tị** là buồn bực trước một điều thiện hảo của người khác, nó chứng tỏ ta không quan tâm đến hạnh phúc của người khác mà chỉ tập chú vào lợi ích của ta. **Nuôi hận thù**, diễn tả một phản ứng bạo lực ở bên trong, một sự tức giận không bộc lộ ra ngoài đặt ta vào thế phòng vệ trước người khác, như thể họ là kẻ thù gây phiền hà cần phải tránh xa. **Vênh vang** là thái độ kiêu kỳ, dạy đời và đòi chút tự đề cao (97). **Nhã nhặn** là trường dạy tính mẫn cảm và vô vị lợi (99). **Quảng đại** hay tìm lợi ích cho người khác (101). **Không nóng giận:** “đừng để mặt trời lặn trên sự giận dữ của anh em” (Ep 4:26) (104). **Lòng yêu thương** thì tha thứ, hân hoan với người khác, tha thứ mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự.

Giáo Hội cần nhắc sự phức tạp cuộc sống con người và tôn trọng lương tâm mọi người về các quyết định luân lý.

3. Về Giáo dục con cái: Cha mẹ luôn có ảnh hưởng trên sự phát triển về mặt tinh thần của con cái, về điều tốt cũng như điều xấu (259). Gia đình không thể khước từ mình chính là nơi nâng đỡ, đồng hành, hướng dẫn con cái. Tính xem mình muốn trao cho con cái những gì, vào phòng con xem các màn hình TV hay máy điện tử, hướng dẫn đối phó với những hoàn cảnh có thể gặp phải, như các nguy cơ bị tấn công, lạm dụng hoặc nghiện ngập (260). Giáo dục gồm cả nhiệm vụ giúp phát triển sự tự do có trách nhiệm (262).

Không bao giờ khoán trắng việc huấn luyện đạo đức cho con cái (263). Nhiệm vụ của cha mẹ là giáo dục ý chí và phát triển những thói quen cũng như khuynh hướng tình cảm hướng thiện cho con cái (264). Một đứa bé có thể có tâm tính dễ hòa đồng và sẵn lòng đối xử tốt với người khác, nhưng nếu trong một thời gian lâu mà không được nhắc nhở, thì tâm hướng tốt lành đó không dễ dàng được bày tỏ (266). Giáo dục đạo đức là vun trồng tự do qua các gợi ý, các động lực, những khích lệ, phần thưởng, gương lành, mẫu mực, biểu tượng (267). Trẻ em cần nhận ra rằng mọi hành động xấu đều có hậu quả của nó (268). Việc sửa lỗi sẽ là một kích hoạt khi cha mẹ đánh giá cao những nỗ lực của con trẻ (269).

Điều cơ bản là đừng biến kỷ luật thành một lực kháng hủy hoại ước muốn của con cái (270). Giáo dục đạo đức không đòi hỏi đứa bé một hy sinh quá mức chịu đựng, mà chỉ đòi hỏi trong mức độ chúng phải nỗ lực và không gây phẫn uất hoặc cảm thấy bị cưỡng bức (271). Việc giáo dục đạo đức đòi khi gặp phải phản ứng khinh thường do con trẻ trải nghiệm mình đã bị bỏ rơi, thiếu tình thương, hoặc một ấn tượng xấu về cha mẹ (272). Gia đình là trường học đầu tiên dạy các giá trị nhân bản. Trong thời đại hiện nay, nhiệm vụ rất quan trọng của gia đình là giáo dục khả năng biết chờ đợi (275). Gia đình là môi trường đầu tiên của việc hòa nhập xã hội, để lắng nghe, để chia sẻ, để chịu đựng, để tôn trọng, để giúp đỡ, để chung sống (276). Trong khung cảnh gia đình người ta cũng có thể thiết lập lại các thói quen tiêu dùng để cùng nhau tiên liệu cho ngôi nhà chung (277).

Các công nghệ truyền thông và giải trí có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn hoặc cản trở sự gặp gỡ giữa cha mẹ và con cái (278). Cũng không tốt nếu cha mẹ trở nên độc tài toàn trị đối với con cái mình (279). Công Đồng Vatican II đề cập đến sự cần thiết phải có về “một nền giáo dục giới tính tích cực và khôn ngoan,” dành cho trẻ em và thanh thiếu niên (280). Giáo dục con cái phải đi qua một hành trình thông truyền đức tin (287). “Gia đình như thể là chủ thể của hoạt động mục vụ thông qua việc loan báo Tin Mừng cách minh nhiên” (290).

4. Về Linh đạo: Công đồng Vatican II khẳng định rằng linh đạo giáo dân “phải mang những nét riêng biệt tùy theo từng bậc sống” và gia đình không trở thành điều xa lạ với linh đạo ấy. Bởi thế, cần mô tả vài đặc điểm căn bản của linh đạo đời sống gia đình (313). Sự hiện diện của Chúa trong gia đình là sự hiện diện thực tế và cụ thể, cùng với mọi khổ đau, chiến đấu, niềm vui và những cố gắng hằng ngày của nó (315). Bằng những cử chỉ khác nhau trong đời sống hằng ngày, các đôi vợ chồng tạo nên một “không gian đời sống, trong đó họ có thể cảm nghiệm sự hiện diện bí nhiệm của Chúa phục sinh” (317).

Cầu nguyện trong gia đình là một phương thế ưu việt để diễn tả và củng cố đức tin phục sinh (318). Trong hôn nhân người ta còn sống cảm thức hoàn toàn chỉ thuộc về một người duy nhất (319). Sẽ đến một lúc mà tình yêu vợ chồng đạt tới đỉnh cao của sự tự do và trở thành một không gian độc lập lành mạnh (320): “Các đôi vợ chồng Kitô hữu là những cộng tác viên của ân sủng và là những chứng nhân đức tin cho nhau, cho con cái và cho các thành viên khác trong gia đình” (321). Toàn bộ đời sống

gia đình là một “mục vụ” với lòng thương xót (322). Chiêm ngắm từng người thân trong gia đình bằng đôi mắt của Thiên Chúa và nhận ra Đức Kitô nơi họ là một kinh nghiệm tâm linh sâu xa (323). Hôn nhân được đặt trong chiều kích tối hậu và dứt khoát của cuộc sống con người chúng ta (325).

5. Về Mục vụ: Giáo Hội đòi hỏi mọi tín hữu phải có một quyết tâm truyền giáo, một suy tư không hài lòng với việc chỉ công bố một sứ điệp hoàn toàn có tính lý thuyết (201). “Sự đóng góp chính vào việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình do giáo xứ cung ứng; vì giáo xứ chính là gia đình của các gia đình, nơi mà các nhóm nhỏ, các phong trào và hiệp hội trong Giáo Hội sống hòa hợp với nhau” (202). Các chủng sinh nên nhận được một nền đào tạo liên khoa sâu rộng hơn, chứ không chỉ về tín lý, trong các lãnh vực đính hôn và kết hôn (203). Giáo hội cũng nhấn mạnh đến việc phải huấn luyện các nhà lãnh đạo giáo dân có khả năng trợ giúp việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình (204).

Cần giúp giới trẻ khám phá ra phẩm giá và cái đẹp của hôn nhân (205). Việc cộng đồng giáo xứ chuẩn bị đúng lúc cho các cặp đính hôn cũng nên giúp họ nhận ra các vấn đề và nguy cơ có thể có (209). Việc chuẩn bị hôn nhân nên bảo đảm việc cặp đính hôn phải coi nghi lễ kết hôn là bắt đầu một ơn gọi suốt đời, sẽ cùng nhau đương đầu với mọi thử thách và khó khăn (211). Cuộc chuẩn bị hôn nhân có khuynh hướng tập trung vào thiệp mời, quần áo, tiệc tùng và nhiều chi tiết khác làm kiệt quệ ngân sách, sức lực và niềm vui (212).

Đôi lúc, cặp kết hôn không nằm trong tầm quan trọng về thần học và tâm linh của các lời tỏ ung thuận, là những lời vốn soi sáng ý nghĩa của những dấu hiệu tiếp theo (214). Cặp đính hôn cũng có thể suy niệm các bài đọc Thánh Kinh và ý nghĩa của những chiếc nhẫn họ sẽ trao cho nhau và các dấu hiệu khác vốn là thành phần của nghi lễ (215).

Điều quan trọng là phải coi hôn nhân như một vấn đề yêu thương, mà chỉ những ai tự do chọn lựa và yêu thương nhau mới nên kết hôn (216). Trong số các nguyên nhân làm hôn nhân tan vỡ có các chờ mong quá cao, không thích đáng đối với cuộc sống vợ chồng (220). Việc kế hoạch hóa gia đình phải diễn ra một cách thích đáng như là kết quả của một cuộc đối thoại thuận tình giữa vợ chồng (221). Trong một số trường hợp, một trong hai người phối ngẫu không chịu phép rửa. Điều này khiến cho ước nguyện của người kia muốn sống và lớn mạnh trong lối sống Kitô Giáo trở nên khó khăn (227).

Các giáo xứ, các phong trào, và các định chế Kitô Giáo khác có thể giúp nhiều cách để nâng đỡ các gia đình và giúp họ lớn mạnh (228). Nhiều cặp vợ chồng, một khi kết hôn xong, liền xa rời cộng đồng Kitô hữu. Chúng ta nên lợi dụng các dịp may khi họ trở lại để nâng đỡ mà giáo xứ có thể cung ứng cho họ (229).

Cuộc sống của mọi gia đình đều được đánh dấu bằng đủ loại khủng hoảng (231). Các cuộc khủng hoảng phải được cùng nhau đương đầu. Điều này khá khó, vì người ta thường hay rút lui để tránh phải nói điều mình cảm nghĩ (233). Các tình huống bất ngờ tự xuất hiện, phá vỡ cuộc sống gia đình và đòi phải có diễn trình tha thứ và hòa giải (235).

Cần phải đặc biệt tỏ lòng kính trọng trước sự đau khổ của những người phải ly thân, ly dị hay bị bỏ rơi một cách bất công vì chồng hay vợ đối xử tệ bạc (241). Điều quan trọng là phải làm cho những người ly dị nay bước vào một cuộc kết hợp mới cảm nhận được rằng họ vẫn là thành phần của Giáo Hội (242). Nhu cầu phải làm cho các thủ tục tuyên bố vô hiệu đỡ mất thì giờ hơn, và nếu có thể, miễn phí (243). “Những người ly dị đang sống một cuộc kết hợp mới, chẳng hạn, họ có thể ở trong những tình trạng rất khác nhau, và không thể xếp loại hoặc xếp họ trong những lời khẳng định quá cứng nhắc mà không để chỗ cho một sự phân định thích hợp về con người và về mục vụ” (298). “Các hậu quả của ly thân hay ly dị đối với con cái, trong mọi trường hợp, vốn là nạn nhân vô tội của tình huống chịu đau khổ trong thâm lặng” (244).

Hoàn cảnh của các gia đình có các thành viên cảm nghiệm sự lôi cuốn đồng tính luyến ái, một hoàn cảnh không dễ dàng gì đối với cả cha mẹ lẫn con cái. Chúng ta muốn tái xác nhận rằng mọi con người, bất chấp khuynh hướng tính dục, phải được tôn trọng (249). Cần ‘hướng dẫn mục vụ’ từ giáo hội và mục tử, để những người đồng tính luyến ái có thể thực thi ý Chúa trọn vẹn trong cuộc đời mình (250). Hôn nhân đồng tính không được xem là hôn nhân.

Quả là một an ủi cho ta khi biết rằng những người chết không hoàn toàn qua đi, và đức tin bảo đảm với ta rằng Chúa sống lại không bao giờ bỏ rơi ta (255). Nếu ta chấp nhận sự chết, ta có thể chuẩn bị cho nó. Cách chuẩn bị là lớn mạnh trong lòng yêu thương đối với những người đang sánh bước với ta (257).

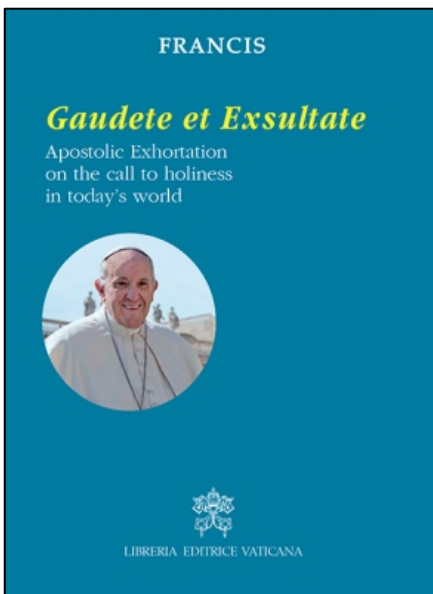
Kết thúc bản tông huấn, ĐGH Phanxicô mời gọi các vị mục tử hãy thân ái lắng nghe trong sự thanh thản, với ước muốn chân thành đi vào thăm

kịch của con người và hiểu quan điểm của họ, để giúp họ sống tốt đẹp hơn và nhìn nhận chỗ đứng của họ trong Giáo Hội” (312), và Lòng Thương Xót của Chúa.

Ngài quả quyết: “Không có gia đình nào là một thực tại hoàn hảo và được kết thành một lần cho tất cả, nhưng đòi một sự tiến triển từ từ khả năng yêu thương của mình. Tất cả chúng ta được kêu gọi luôn cố gắng đi xa hơn chính mình, những giới hạn của mình và mỗi gia đình phải sống trong sự khích lệ liên tục như thế. Các gia đình chúng ta hãy tiến bước, hãy tiếp tục bước đi! Chúng ta đừng đánh mất hy vọng vì những giới hạn của mình (325).

Tông Huấn Niềm Vui Hoan Hỷ (*Gaudete et Exsultate*)

Tông huấn “*Gaudete et Exsultate*” (Niềm Vui Hoan Hỷ) là lời mời gọi nên thánh trong thế giới hôm nay được Đức Thánh Cha ký ngày 19/3/2018, lễ kính thánh Giuse, năm thứ 6 trong triều giáo hoàng của ngài và được công bố ngày 9/4/2018.



Tông huấn *Gaudete et Exsultate* gồm 98 trang, 177 số, chia làm 5 chương và mở đầu bằng câu: “HÃY VUI MỪNG VÀ HOAN HỶ” (Mt 5, 12) là câu Chúa Giêsu nói với những người bị bách hại và sỉ nhục (1) và mời gọi nên thánh bằng một cách

thực tiễn trong thời đại chúng ta (2).

Chương I: Lời Mời Gọi Nên Thánh – Mời gọi nên thánh là điều thiết yếu cho mọi tín hữu. Mỗi người theo khả năng và hoàn cảnh có thể nên thánh. Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ con người. Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện (6). Tiếng gọi nên thánh mà Chúa ngỏ với mỗi chúng ta, “Hãy nên thánh, vì Ta là Thánh” (10). Tất cả chúng ta được gọi trở thành những chứng nhân, nhưng có nhiều cách thực tế để làm chứng (11). Tất cả chúng ta được mời gọi nên thánh bằng việc sống đời sống của mình với yêu thương và bằng việc làm

chúng trong tất cả những gì mình làm, ở bất cứ nơi nào mình hiện diện (14). Sự thánh thiện mà Chúa mời gọi ta sẽ lớn lên xuyên qua các cử chỉ nhỏ nhoi thường ngày (16). Chúng ta phải kết hợp chính mình với cái chết và sự phục sinh của Chúa trong một cách thể rất độc đáo riêng tư (20). Mỗi vị thánh là một thông điệp mà Chúa Thánh Thần rút từ kho tàng của Đức Giêsu Kitô và trao cho dân của Ngài (21). Hãy để cho mình được đổi mới nhờ Chúa Thánh Thần, nhờ đó điều tốt đẹp này sẽ diễn ra, và bạn không thất bại trong sứ mạng cao quý của mình. Chúa sẽ mang sứ mạng ấy đến hoàn thành, bất chấp những lầm lạc của bạn (24). Bạn đừng sợ nên thánh. Sự thánh thiện không trớ trêu đi năng lực, sức sống hay niềm vui của bạn. Trái lại, bạn sẽ trở thành điều mà Chúa Cha nhắm đến khi tạo nên bạn, và bạn sẽ trung thành với bản ngã sâu xa nhất của mình (32).

Chương II: Hai Kẻ Thù Tinh Vi Của Sự Thánh Thiện. Hai dạng thánh thiện lầm lẫn và có thể dẫn ta đi lạc: đó là Ngộ đạo thuyết (gnosticism) và thuyết Pêlagiô (pelagianism). Hai lạc thuyết này đã có từ thời Kitô giáo sơ khai, nhưng hiện vẫn hết sức đáng quan tâm. Ngay ở thời nay rất nhiều Kitô hữu vẫn bị những ý tưởng dối trá này lôi cuốn. Chúng được trá hình như là chân lý của Công Giáo nhưng thực ra chỉ là một thái độ nội tâm lấy con người làm chuẩn (35). Quyền năng mà chủ thuyết Ngộ đạo gán cho trí tuệ, thì chủ thuyết Pêlagiô lại gán cho ý chí của con người, cho nỗ lực của cá nhân. Những chủ thuyết này phủ nhận mâu nhiệm Thiên Chúa và ân sủng của Ngài (37). Đây là một loại tự phụ nông cạn (38). Có thể họ là những tiên tri giả, những người sử dụng tôn giáo cho các mục đích của riêng mình (41). Chúng ta cần được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần không phải bởi những định kiến của mình. Ngộ đạo thuyết mở đường cho một lạc thuyết khác, cũng đang có mặt trong thời của chúng ta (47). Đây là trường hợp của những người theo thuyết pêlagiô và nửa-pêlagiô. Ở đây mâu nhiệm và ân sủng không bị giành chỗ bởi trí năng, mà bởi ý chí con người (48). Những ai theo tâm thức pêlagiô hay nửa-pêlagiô, ngay cả khi họ sốt sắng nói về ân sủng của Thiên Chúa, thì rốt cục họ chỉ tin tưởng vào sức mạnh của mình và cảm thấy mình cao hơn người khác bởi vì họ giữ một số qui tắc hay trung thành với một phong cách Công giáo nào đó (49). Giáo Hội không ngừng dạy rằng chúng ta được công chính hóa không phải bởi những việc làm hay những cố gắng của riêng mình, nhưng là bởi ân sủng của Chúa, Đấng luôn đi bước trước (52). Nguyên xin Chúa giải phóng Giáo Hội khỏi những hình thức mới này của thuyết ngộ đạo và thuyết pêlagiô, là những thứ đè nén Giáo Hội và ngăn chặn Giáo Hội tiến lên trên đường thánh thiện! Những sai lầm này mang nhiều

dạng khác nhau, tùy theo mỗi người. Vì thế Đức Thánh Cha khích lệ mọi người suy tư và phân định trước mặt Chúa, để xem chúng có tồn tại trong đời sống mình hay không (62).

Chương III: Trong Ánh Sáng Của Thầy Chí Thánh. Có thể có vô số lý thuyết về điều gì làm nên sự thánh thiện, với những giải thích và những sự phân biệt khác nhau. Suy tư như thế có thể hữu ích, nhưng không có gì khai trí hơn là hướng về để nghe lời của Chúa Giêsu và nhìn cách Ngài giảng dạy sự thật. Chúa Giêsu giải thích một cách vô cùng dung dị đâu là ý nghĩa của việc nên thánh khi Ngài trao cho chúng ta Các Mối Phúc (63). Những lời ấy rõ ràng đi ngược với cách người ta sống trong thế giới hôm nay. Ngay cả dù chúng ta nhận thấy sứ điệp của Chúa Giêsu đầy lôi cuốn, thế giới vẫn đẩy chúng ta về một lối sống khác. Thật ra các Mối Phúc không hề lỗi thời hay dễ dãi, mà hoàn toàn ngược lại (65). Chúng ta có thể tưởng rằng mình tôn vinh Thiên Chúa chỉ qua việc thờ phượng và cầu nguyện, hay đơn giản chỉ qua việc tuân thủ một số qui tắc đạo đức nào đó mà phải qua các Mối Phúc. Quả đúng là mỗi ưu tiên thuộc về tương quan của chúng ta với Thiên Chúa, nhưng chúng ta không được quên rằng tiêu chuẩn tối hậu theo đó chúng ta được phán xét chính là những gì chúng ta làm cho tha nhân (104) và sự cầu nguyện (105). Chủ nghĩa khoái lạc và chủ nghĩa tiêu thụ có thể chứng minh sự suy thoái của chúng ta, vì khi chúng ta mãi mê tìm lạc thú cho mình, chúng ta sẽ trở thành quá bận tâm về chính mình và về các quyền lợi của mình, và chúng ta cảm thấy quay quắt cần thời gian để hưởng thụ (108). Đức Thánh Cha mời gọi mọi người đọc lại những bản văn Thánh Kinh quan trọng này cách thường xuyên, luôn tham khảo, cầu nguyện với các bản văn đó, và cố gắng thực thi trong đời sống. Các bản văn ấy sẽ giúp ích chúng ta, làm cho ta được hạnh phúc thật (109).

Chương IV: Những Dấu Hiệu Của Sự Thánh Thiện Trong Thế Giới Ngày Nay: Năm cách diễn tả hùng hồn về tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân, có tầm quan trọng cách riêng trong bối cảnh một số nguy hiểm và những giới hạn của nền văn hóa hôm nay (111).

1. Kiên Trì, Nhẫn Nại và Hiền Hòa: Dấu hiệu lớn thứ nhất là đặt nền vững chắc nơi Thiên Chúa là Đấng yêu thương và nâng đỡ chúng ta. Nguồn sức mạnh nội tâm này giúp chúng ta kiên trì giữa những thăng trầm của cuộc sống, đồng thời đứng vững trước sự thù địch, sự phản bội và những nhược điểm nơi người khác (112).

2. Niềm Vui và Sự Hài Hước: Các Thánh không rụt rè, rầu rĩ, chua chát hay u uất, cũng không mang một vẻ mặt thâm trầm, các ngài rất vui tươi và đầy khiếu hài hước lành mạnh. Mặc dù rất thực tế, các ngài vẫn phản chiếu một tinh thần tích cực và hy vọng. Đời sống Kitô hữu thì “đầy niềm vui trong Thánh Thần” (122). Đức Maria, nhận ra tính mới mẻ mà Đức Giêsu mang đến, đã reo lên: “Thần trí tôi hoan hỷ” (124). Ở đây Đức Thánh Cha nói về một niềm vui được người ta sống trong hiệp thông, nó chia sẻ và được chia sẻ, vì “cho thì có phúc hơn là nhận” (Cv 20, 35) và “Thiên Chúa yêu quý người biết trao ban một cách vui tươi” (128).

3. Dũng Cảm và Say Mê: Thánh thiện cũng là *parrhesia*: đó là lòng dũng cảm, một thôi thúc loan báo Tin Mừng và để lại dấu ấn trong thế giới này (129). Chúa mời gọi chúng ta chèo ra chỗ nước sâu và thả lưới (x. Lc 5, 4). Ngài mời gọi chúng ta dâng hiến đời mình để phục vụ Ngài. Bám chặt Ngài, chúng ta được thúc đẩy đặt tất cả đặc sủng của mình để phục vụ tha nhân. Ước gì chúng ta luôn luôn cảm nhận được tình yêu của Chúa thôi thúc (2Cr 5, 14) và nói như Thánh Phaolô: “Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1Cr 9, 16) (131). Dũng cảm (*Parrhesia*) là một ấn tích của Chúa Thánh Thần; nó xác nhận tính chân thực của lời chúng ta rao giảng. Nó là một sự chắc chắn đầy hân hoan dẫn chúng ta tới vinh dự trong Tin Mừng mà chúng ta loan báo (132).

4. Tham Gia Cộng Đoàn: Khi chúng ta sống xa cách người khác, thật khó để chống lại những cái bẫy, những cám dỗ của ma quỷ, và sự ích kỷ trong thế gian. Bị tấn công dồn dập bởi quá nhiều lực lôi kéo, chúng ta có thể trở nên quá cô lập, đánh mất cảm thức về thực tại và sự trong sáng bên trong, và dễ dàng đầu hàng (140). Lớn lên trong sự thánh thiện là một hành trình trong cộng đoàn, sát cánh với những người khác. Chúng ta thấy điều này nơi một số cộng đoàn thánh thiện. Lúc này lúc khác, Giáo Hội đã tuyên thánh trọn cả những cộng đoàn đã sống Tin Mừng một cách anh hùng hay đã dâng hiến cho Thiên Chúa sự sống của tất cả các thành viên (141). Ta đừng quên rằng Chúa Giêsu đã xin các môn đệ để ý đến các chi tiết: tiệc cưới hết rượu, con chiên lạc, hai đồng xu bà góa dâng cúng, mang dầu dự phòng, các môn đệ có bao nhiêu ổ bánh, nhóm lửa, nướng cá khi chờ các môn đệ lúc bình minh (144).

5. Cầu Nguyện Liên Lý: Cuối cùng, dù dường như đã quá hiển nhiên, chúng ta cần nhớ rằng sự thánh thiện hệ tại ở sự mở ra thường xuyên với siêu việt, được diễn tả trong cầu nguyện và thờ phượng. Các

Thánh được nhận diện bởi một tinh thần cầu nguyện và một niềm khát khao hiệp thông với Thiên Chúa (147). Lời cầu nguyện khẩn nài là một diễn tả của trái tim tin tưởng vào Thiên Chúa và nhìn nhận rằng tự mình chẳng làm được gì. Đời sống của những người trung thành với Thiên Chúa được đánh dấu bởi sự khẩn nài thường xuyên xuất phát từ tình yêu thâm đậm đức tin và lòng tin tưởng vững vàng. Chúng ta đừng xem nhẹ lời cầu nguyện thỉnh cầu, vốn thường giúp chúng ta an tâm và có thể kiên trì hy vọng. Cầu nguyện chuyên cầu có một giá trị riêng, vì đó là một hành động của lòng tin tưởng vào Thiên Chúa và đồng thời là một diễn tả tình yêu đối với tha nhân (154). Kết quả dẫn đến một sự phân tách nguy hiểm, vì những điều được nói trên Internet (155).

Việc gặp gỡ Chúa Giêsu trong Thánh Kinh dẫn chúng ta đến với cử hành Thánh Thể, ở đó lời ghi trong sách đạt được hiệu lực cao quý nhất của nó, vì đó chính là Lời sống động trong hiện tại. Trong Thánh Lễ, vị Thiên Chúa độc nhất và đích thực nhận được sự tôn thờ tuyệt hảo mà thế giới có thể dâng cho Ngài, vì chính Đức Kitô được hiến dâng. Khi rước Thánh Thể, chúng ta làm mới lại giao ước với Ngài và để Ngài thực hiện công trình biến đổi đời sống mình cách trọn vẹn hơn (157).

CHƯƠNG V: Cuộc Chiến Đấu Thiêng Liêng, Tinh Thức Và Phân Định: Đời sống Kitô hữu là một trận chiến không ngừng. Chúng ta cần sức mạnh và can đảm để chống lại những cám dỗ của ma quỷ và để loan báo Tin Mừng. Đây là trận chiến ngọt ngào, vì nó cho phép ta hoan hỷ mỗi lần Chúa khai thắng trong cuộc đời chúng ta (158).

1. Chiến Đấu và Tinh Thức: Chúng ta đang nói đến không chỉ cuộc chiến đấu chống lại thế gian và một não trạng trần tục đánh lừa mình, thiếu nhiệt huyết và niềm vui. Cũng không thể giảm trừ cuộc chiến đấu này đến chỉ còn là chiến đấu chống lại những yếu đuối và những xu hướng của con người. Đây còn là cuộc chiến đấu không ngừng chống lại ma quỷ, thù lãnh của sự dữ. Chúa hân hoan khi các môn đệ Ngài tiến hành tốt việc rao giảng Tin Mừng và thắng thần dữ (159). Chúng ta sẽ không nhìn nhận rằng ma quỷ có thực, nếu khư khư nhìn đời sống chỉ bằng những tiêu chuẩn thường nghiệm, mà không có một nhận biết siêu nhiên (160). Lời Chúa rõ ràng mời gọi chúng ta “đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ” (Ep 6, 11) và “đập tắt mọi mũi tên lửa của ác thần” (Ep 6, 16) (162). Con đường thánh thiện là nguồn của bình an và niềm vui mà Chúa Thánh Thần ban tặng chúng ta. Đồng thời,

nó đòi hỏi chúng ta giữ “ngọn đèn cháy sáng” (Lc 12, 35) và tinh thức (164).

2. Biết Phân Định: Bằng cách nào chúng ta biết một điều gì đó đến từ Thánh Thần hay đến từ thế gian hoặc ma quỷ? Cách duy nhất là phân định, việc này đòi hỏi phải có một khả năng tốt để lý luận và phải có lương tri. Đó là một ân ban mà chúng ta phải cầu xin (166). Ôn phân định càng cần thiết hôm nay, vì đời sống hiện đại mở ra cơ man khả năng hành động và tiêu khiển, và thế giới trình bày tất cả chúng như cái gì hợp lệ và tốt đẹp. Tất cả chúng ta, đặc biệt là giới trẻ, bị nhận chìm trong một nền văn hóa vô vấp hối hả (167). Một điều kiện thiết yếu để thắng tiến trong phân định, đó là việc nhận biết hơn nữa về sự kiên nhẫn của Thiên Chúa và sự sắp xếp của Ngài. Thiên Chúa không đổ lửa xuống thiêu đốt người bất trung hay cho phép người bốc đồng ra tay nhỏ cớ lòng mọc giữa ruộng lúa (174).

Sau hết hầy ca tụng Đức Maria, vì Mẹ sống các Mối Phúc của Chúa Giêsu hơn bất cứ ai. Mẹ Maria người phụ nữ hoan hỷ trong sự hiện diện của Thiên Chúa, là người ghi nhớ mọi sự trong lòng, và chấp nhận lưỡi gươm đâm thấu. Mẹ là vị Thánh giữa các Thánh, và được chúc phúc trên hết các Thánh. Mẹ dạy chúng ta con đường nên thánh và Mẹ luôn bước đi bên cạnh chúng ta.

Tóm tắt lại, Niềm Vui Tin Mừng là căn bản và là đèn soi cho đời sống Kitô hữu; Niềm Vui Yêu Thương là sức sống gắn kết mọi người và Niềm Vui Hoan Hỷ là mục tiêu và kết quả của chúng ta.

